

BÁO CÁO VĨ MÔ

Tháng 12/2025

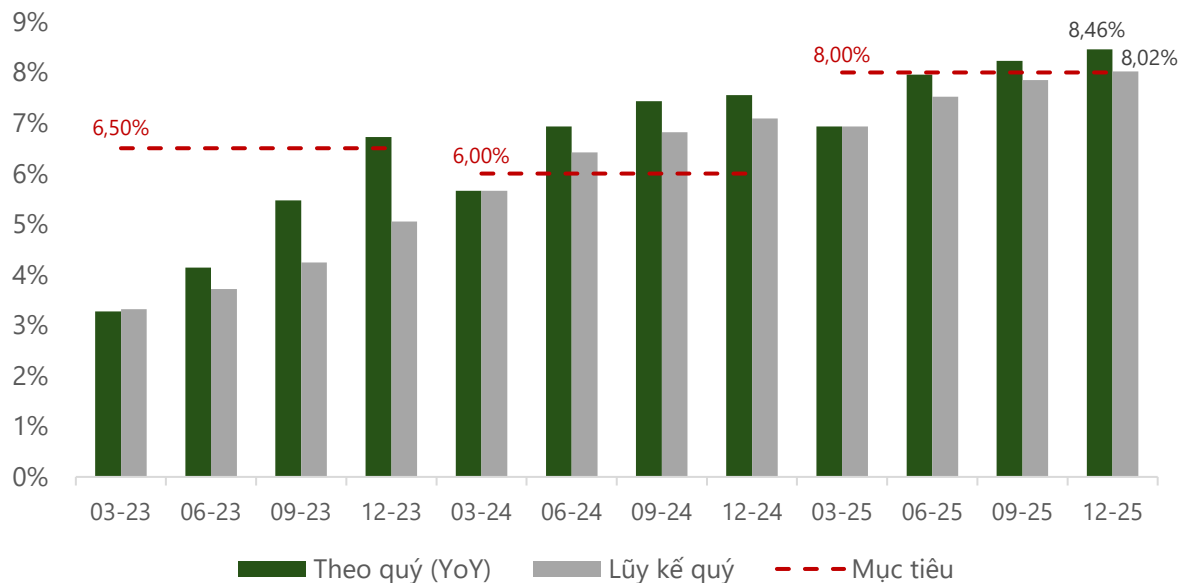
Hướng tới mục tiêu
tăng trưởng hai chữ số



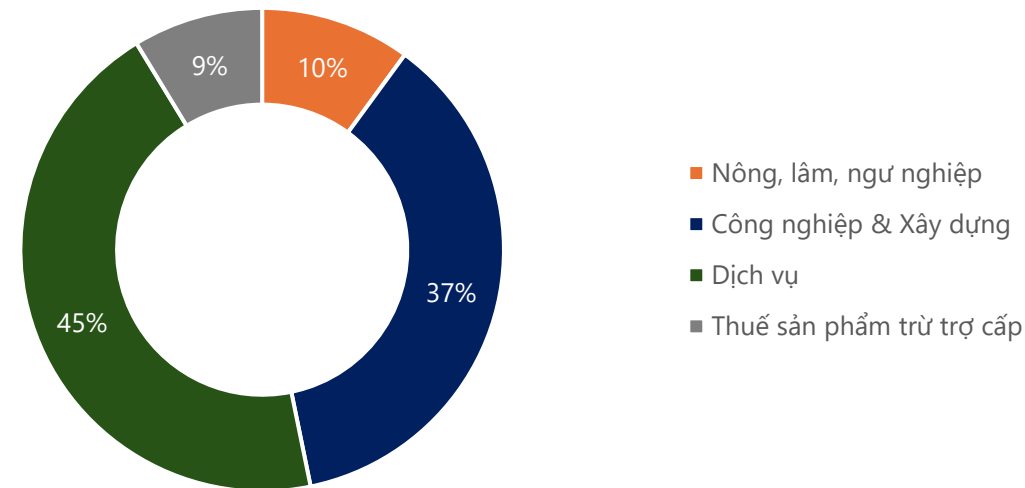
	Chi tiêu	So với cùng kỳ		So với kỳ trước	Diễn giải	Nhận định
Tăng trưởng kinh tế	GDP			8,46%	GDP quý 4/2025 tăng 8,46% YoY, từ đó nâng mức GDP cả năm 2025 lên 8,02%, hoàn thành mục tiêu 8% do chính phủ đề ra , động lực chính đến từ mảng dịch vụ, xây dựng và công nghiệp chế biến.	Tích cực
	CPI		3,48%	0,19%	Lạm phát trong tháng 12 tăng nhẹ so với tháng trước, tập trung ở cấu phần hàng ăn và dịch vụ ăn uống trong các dịp cuối năm. Nhìn chung, lạm phát vẫn nằm khá xa so với ngưỡng mục tiêu kiểm soát 4,5 – 5%.	Tích cực
	Đầu tư công			29%	Vốn đầu tư công tháng 12 tăng trưởng 29% YoY, nâng mức lũy kế cả năm lên 850.000 tỷ đồng, hoàn thành mục tiêu Thủ tướng giao , tương ứng 83,6% kế hoạch năm 2025. Đây là tín hiệu tích cực giúp thúc đẩy nền kinh tế nói chung.	Tích cực
	FDI đăng ký			0,5%	Dòng vốn thực hiện cả năm 2025 ước tính đạt 27,6 tỷ USD (+9% YoY). Vốn đăng ký mới vào đạt 38,42 tỷ USD (+0,5% YoY) mức tăng thấp đến từ mức nền FDI đăng ký đạt kỷ lục vào cuối năm ngoái. Tuy nhiên trong bối cảnh rủi ro thuế quan bao trùm cả năm 2025, đây vẫn là dấu hiệu tích cực cho nền kinh tế.	Tích cực
	Bán lẻ tiêu dùng		9,8%	0,16%	Tổng mức bán lẻ tháng 12/2025 tăng 9,8% YoY, tính chung cả năm, tổng mức bán lẻ đạt khoảng 7.000 tỷ đồng (+9,2% YoY), thấp hơn so với mục tiêu đề ra trong năm 2025 (10,5%) . Dù tiến trình phục hồi tương đối chậm, nhưng triển vọng ngành bán lẻ trong năm 2026 sẽ được cải thiện rõ nét hơn nhờ các chính sách thuế.	Trung lập
	Cán cân thương mại	Xuất siêu 20,03 tỷ USD trong năm 2025			Cán cân thương mại xoay chiều nhập siêu 0,66 tỷ USD trong tháng 12. Điều này đến từ việc xuất khẩu Việt Nam tăng trưởng chậm dần do Philippines đang cấm nhập khẩu gạo. Tuy nhiên, tính trong năm 2025, bức tranh xuất nhập khẩu của Việt Nam vẫn khá tươi sáng.	Trung lập
	PMI			53	Chỉ số PMI đạt 53 điểm, đánh dấu 6 tháng PMI lớn hơn mức tham chiếu. Thể hiện đà tăng trưởng vững vàng của ngành sản xuất, trong đó đánh dấu việc sản lượng và số lượng đơn hàng tăng mạnh.	Tích cực
Chính sách tiền tệ	Tỷ giá		3,23% YTD	-0,13% MoM	Tỷ giá trung tâm và tỷ giá bán của VCB tiếp tục duy trì ổn định. Tỷ giá tự do tiếp tục hạ nhiệt rõ rệt, nhưng vẫn neo giữ tại mức cao do (1) tâm lý găm giữ ngoại tệ và nhu cầu vàng tăng đột biến cuối năm; (2) áp lực thanh toán đơn hàng nhập khẩu của doanh nghiệp dịp cuối năm.	Trung lập
	Lãi suất huy động			5,21%/năm	Mặt bằng lãi suất huy động tăng nhẹ nhằm đáp ứng nhu cầu thanh khoản gia tăng cuối năm	Tích cực
	Lãi suất cho vay			7,65%/năm	Lãi suất cho vay vẫn ở mức thấp, tạo điều kiện thúc đẩy cho vay.	Tích cực
	Tăng trưởng tín dụng			+17,87% YTD	DSC cho rằng việc ghi nhận nốt số liệu của những ngày cuối cùng trong tháng 12 khả năng cao sẽ cho ra số liệu tăng trưởng cuối cùng thỏa mãn mục tiêu tăng trưởng 18 – 20% mà thủ tướng đã đặt ra cho năm 2025.	Tích cực



Biểu đồ 1: GDP lũy kế năm 2025 đạt mức tăng trưởng cao nhất giai đoạn 2011 - 2025



Biểu đồ 2: Cơ cấu nền kinh tế năm 2025

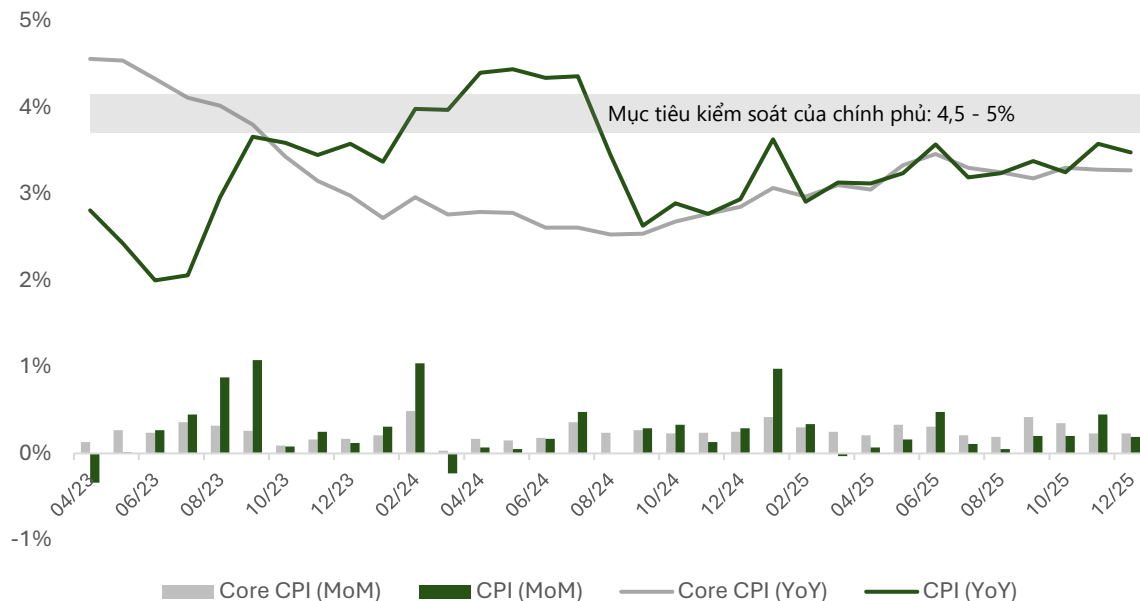


GDP quý 4/2025 ước tính tăng 8,46% YoY, liên tục đạt mức tăng trưởng cao nhất trong giai đoạn 2011 – 2025 (ngoại trừ giai đoạn phục hồi sau Covid-19). Trong đó, dịch vụ tiếp tục là trụ cột vững chắc của tăng trưởng với tốc độ tăng 8,62% YoY. Khu vực công nghiệp chế biến chế tạo tăng trưởng cao (+9,97% YoY), cho thấy sức phục hồi của hoạt động sản xuất và năng lực cung ứng trong nước khá tốt. Theo đó, đánh dấu mốc về đích của nền kinh tế với mức GDP lũy kế cả năm đạt 8,02% YoY, cao hơn mục tiêu 8% do chính phủ đề ra.

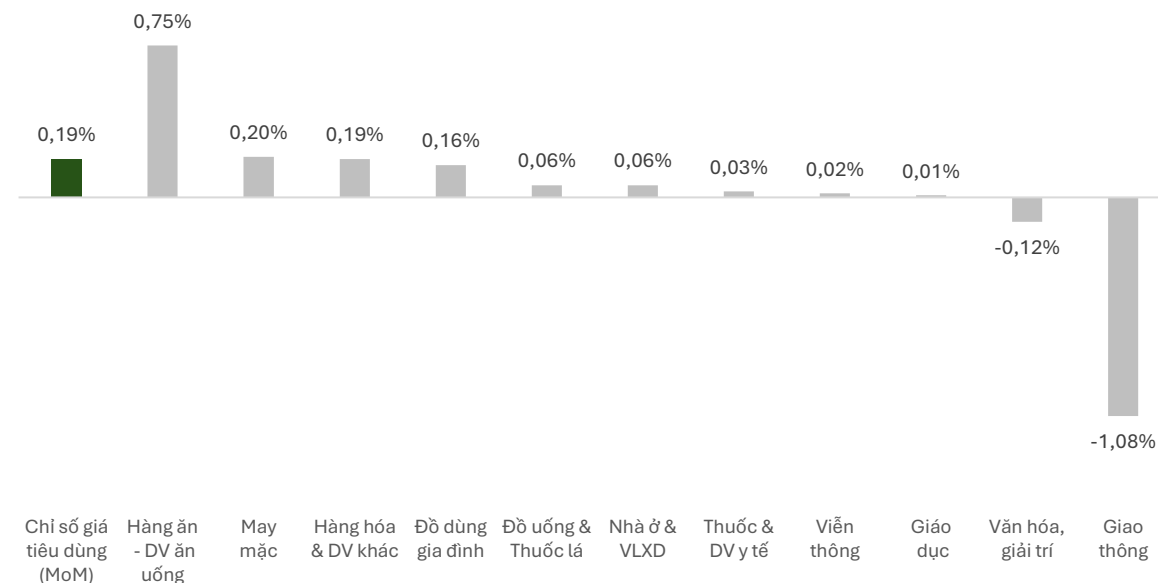
Với mức tăng trưởng ấn tượng, quy mô nền kinh tế Việt Nam năm 2025 ước đạt 514 tỷ USD, tăng 38 tỷ USD so với năm 2024 (476 tỷ USD). Trong năm 2026, **DSC kỳ vọng nền kinh tế Việt Nam sẽ tiếp tục tăng trưởng ở mức tăng trưởng cao** nhờ vào: (1) Chính phủ vẫn liên tục hỗ trợ và đẩy mạnh tài khóa với các dự án đầu tư công; (2) Động lực từ các cải cách hành chính, hệ thống pháp lý được ban hành từ năm 2025; (3) Các dòng vốn FDI tiếp tục đầu tư vào Việt Nam nhất là trong lĩnh vực sản xuất, chế biến chế tạo, từ đó nâng cao năng suất nền kinh tế.



Biểu đồ 3: Lạm phát tăng nhẹ trong tháng vừa qua



Biểu đồ 4: Hàng ăn và dịch vụ ăn uống đóng góp chủ yếu vào lạm phát



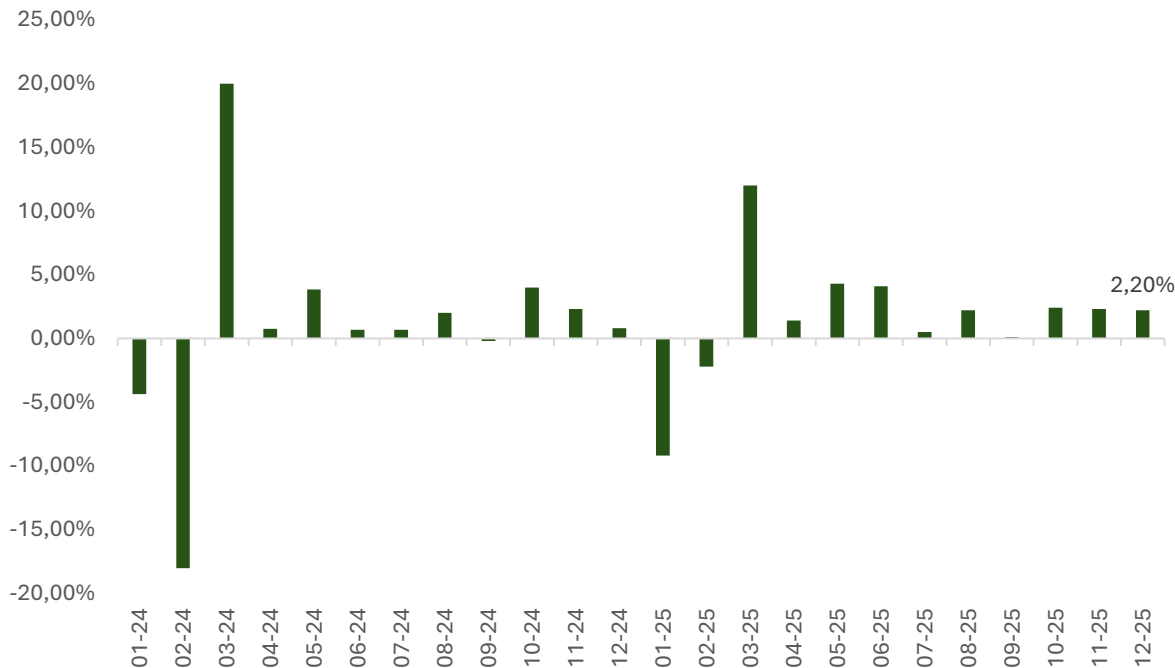
Lạm phát tiếp tục duy trì ở dưới mục tiêu kiểm soát nhưng có xu hướng nhích nhẹ. Tính chung cả năm 2025, CPI tăng 3,31% YoY, vẫn thấp hơn đáng kể so với mục tiêu 4,5%–5%.

Trong tháng 12/2025, CPI tăng 0,19% MoM và tăng 3,48% YoY. Đáng chú ý, nhóm hàng ăn & DV ăn uống tăng 0,75% MoM đến từ nhu cầu ăn uống các dịp lễ cuối năm, ở chiều giảm, nhóm giao thông ghi nhận mức giảm 1,08% MoM, chủ yếu do mức nền cao của tháng 11. Ngoài ra, nhóm nhà ở & VLXD tăng nhẹ 0,06% MoM, song, các cấu phần bên trong có diễn biến trái chiều. Cụ thể, giá Gas tăng 2,08% MoM do điều chỉnh theo xu hướng giá gas thế giới từ ngày 1/12. Ngược lại, giá điện sinh hoạt giảm 1,68% MoM trong bối cảnh nhu cầu sử dụng điện suy yếu, cùng với việc giá dầu hỏa giảm mạnh 6,29% sau các đợt điều chỉnh giá. Những yếu tố này đã bù trừ lẫn nhau, khiến mức tăng chung của nhóm nhà ở & VLXD duy trì ở mức thấp. **DSC cho rằng trong thời gian tới, lạm phát có xu hướng tăng khi nhu cầu đi lại, mua sắm sẽ tăng mạnh vào dịp sát Tết Nguyên Đán.**

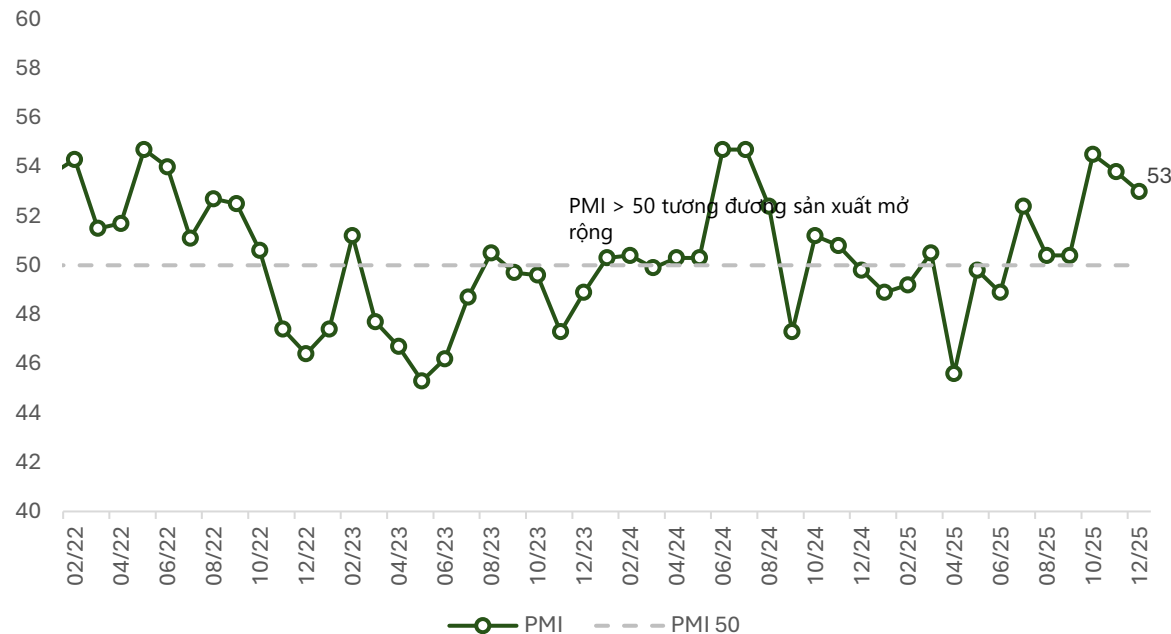
Trong năm 2026, GSO đã thay đổi quyền số trong phương pháp tính giá của CPI, nhóm nhà ở & VLXD là nhóm có mức tăng quyền số cao nhất (3,88 điểm phần trăm), từ đó gia tăng mức phản ánh của chi phí nguyên liệu đầu vào lên giá cả trong nước. Theo sau là mức tăng từ nhóm hàng ăn & DV ăn uống, đợt điều chỉnh này sẽ phản ánh rõ rệt hơn mức tăng của lạm phát trong nền kinh tế.



Biểu đồ 5: Hoạt động sản xuất tích cực | Đơn vị: % MoM



Biểu đồ 6: PMI tiếp tục neo trên mức 50

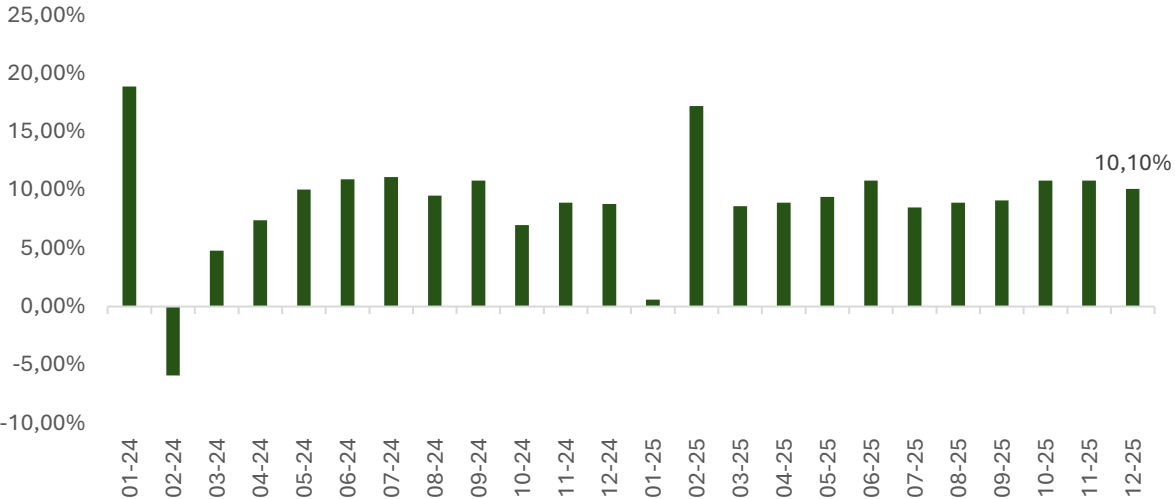


- Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) trong tháng 12/2025 ghi nhận mức tăng 2,2% MoM và 10,1% YoY. Tính chung cả năm 2025, IIP ghi nhận mức tăng 9,2% YoY, với động lực chủ yếu đến từ lĩnh vực chế biến, chế tạo. Song song đó, chỉ số PMI tháng 12 đạt 53,8 điểm, phản ánh xu hướng mở rộng ổn định của ngành sản xuất, được hỗ trợ bởi sự gia tăng của sản lượng và số lượng đơn hàng mới. Tuy vậy, tốc độ tăng trưởng đã có phần chững lại so với tháng 11, chủ yếu do đơn hàng xuất khẩu mới suy giảm sau giai đoạn doanh nghiệp đẩy mạnh tích trữ hàng tồn kho trong các tháng trước.
- Theo đánh giá của DSC, khu vực sản xuất trong nước đang cho thấy đà phục hồi rõ nét, thể hiện qua mức độ lạc quan của doanh nghiệp đã tăng lên mức cao nhất kể từ tháng 3/2024, qua đó củng cố kỳ vọng tích cực cho thời gian tới. Đối với triển vọng năm 2026, S&P Global dự báo sản lượng ngành sản xuất sẽ tiếp tục tăng trưởng khả quan, được hỗ trợ bởi sự cải thiện đáng kể của nhu cầu khách hàng. **DSC cũng nhận định rằng, việc các chính sách thuế quan trở nên minh bạch hơn đã góp phần thúc đẩy nhu cầu hồi phục sau giai đoạn suy yếu, qua đó tạo nền tảng để ngành sản xuất Việt Nam duy trì đà tăng trưởng tích cực trong thời gian tới.**

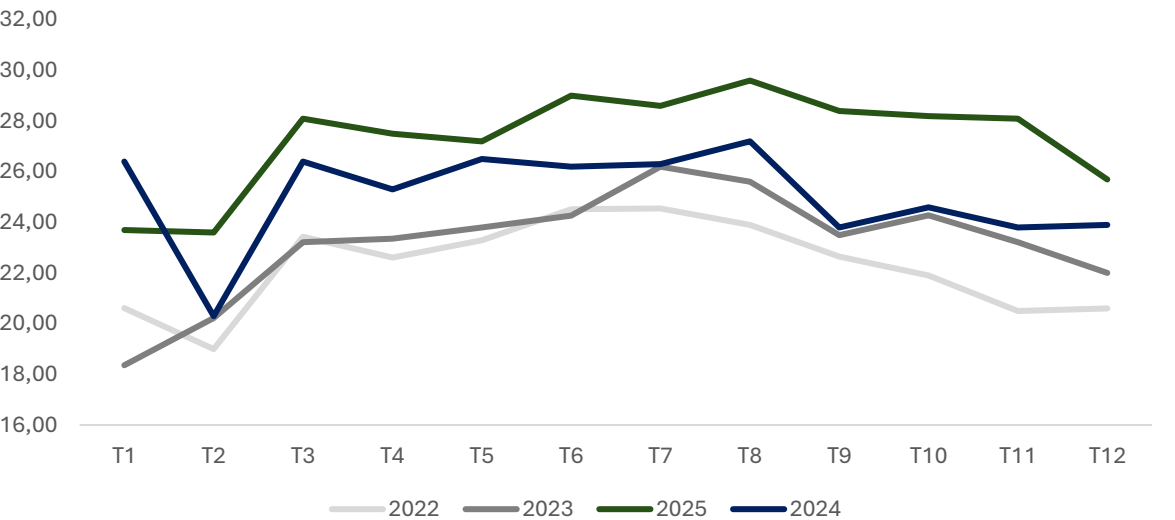
Biểu đồ 7: Cao su & nhựa, kim loại và hóa chất là các ngành hàng tăng trưởng sản xuất mạnh nhất năm 2025

Ngành	T8	T9	T10	T11	T12	2025
Toàn ngành công nghiệp	8,7%	12,7%	10,4%	9,1%	10,1%	9,2%
Khai khoáng	0,1%	16,8%	6,1%	4,1%	0,2%	0,5%
Công nghiệp chế biến , chế tạo	9,9%	12,5%	11,0%	10,5%	10,9%	10,5%
Sản xuất chế biến thực phẩm	11,0%	11,6%	9,6%	12,9%	15,7%	11,0%
Sản xuất đồ uống	9,8%	8,2%	11,0%	4,9%	8,1%	4,5%
Dệt	6,8%	8,6%	6,9%	5,5%	7,3%	7,6%
Sản phẩm da	3,5%	5,7%	8,6%	6,8%	9,8%	11,1%
Gỗ & Sản phẩm từ gỗ	7,2%	14,7%	8,2%	3,3%	2,2%	8,6%
Sản phẩm giấy	10,0%	14,8%	14,9%	11,0%	8,6%	10,4%
Than cốc & dầu mỏ tinh chế	-1,2%	23,0%	19,6%	14,6%	16,1%	10,8%
Hóa chất	9,0%	15,1%	23,4%	29,3%	21,7%	12,4%
Thuốc, hóa dược, dược liệu	-4,1%	5,7%	-19,2%	41,5%	31,5%	10,6%
Cao su & nhựa	18,0%	20,3%	14,3%	8,3%	10,6%	15,7%
Kim loại	10,0%	26,8%	31,3%	27,5%	16,2%	15,4%
Điện tử, máy vi tính & sản phẩm quang học	13,0%	8,2%	9,4%	9,9%	7,9%	8,3%
Thiết bị điện	15,7%	9,8%	-0,4%	-0,5%	6,3%	4,6%
SX & Phân phối điện	6,2%	13,9%	9,2%	3,6%	11,2%	6,7%
Cung cấp & Xử lý nước	0,4%	6,8%	7,8%	2,1%	6,3%	7,8%

Biểu đồ 8: Hoạt động sản xuất tích cực | Đơn vị: tỷ %

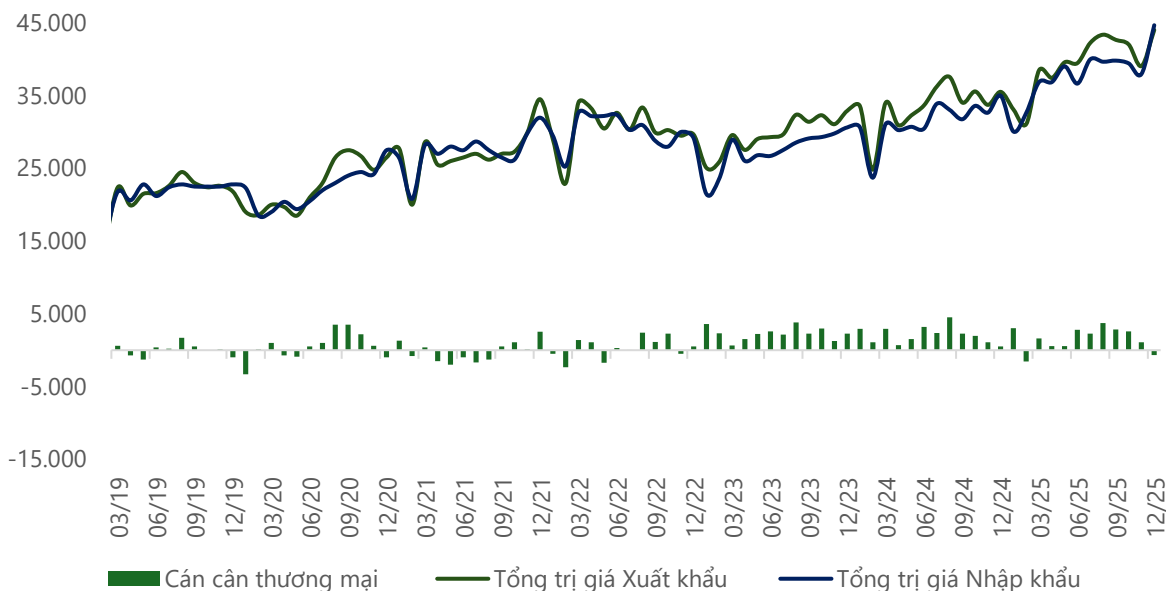


Biểu đồ 9: Sản lượng điện năm 2025 tăng mạnh trong bối cảnh đẩy mạnh sản xuất | Đơn vị: tỷ kWh

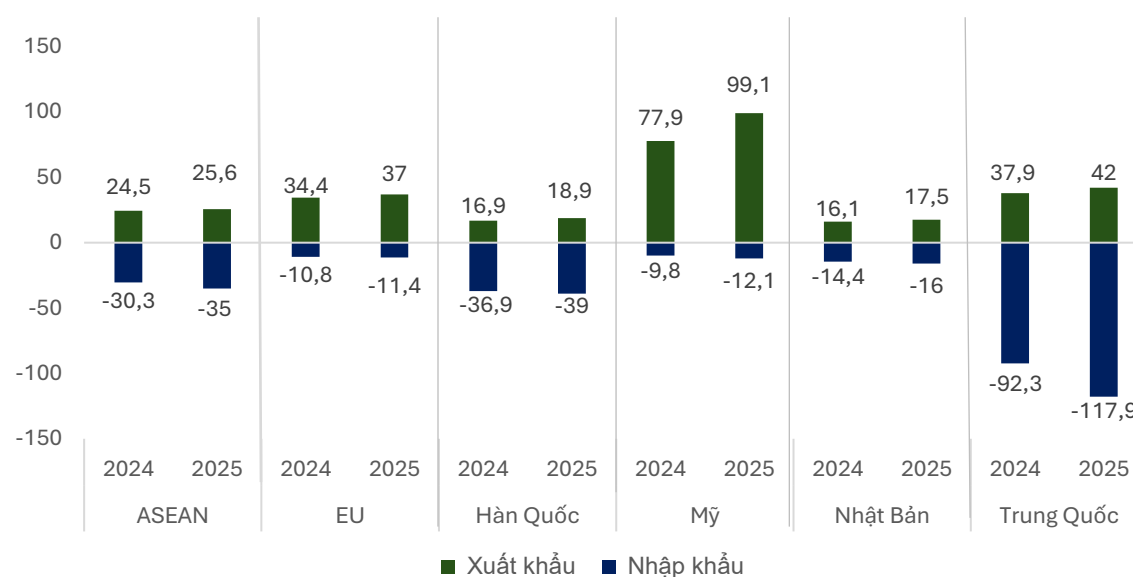




Biểu đồ 10: Cán cân thương mại đảo chiều nhập siêu trong tháng 12 | Đơn vị: Triệu USD



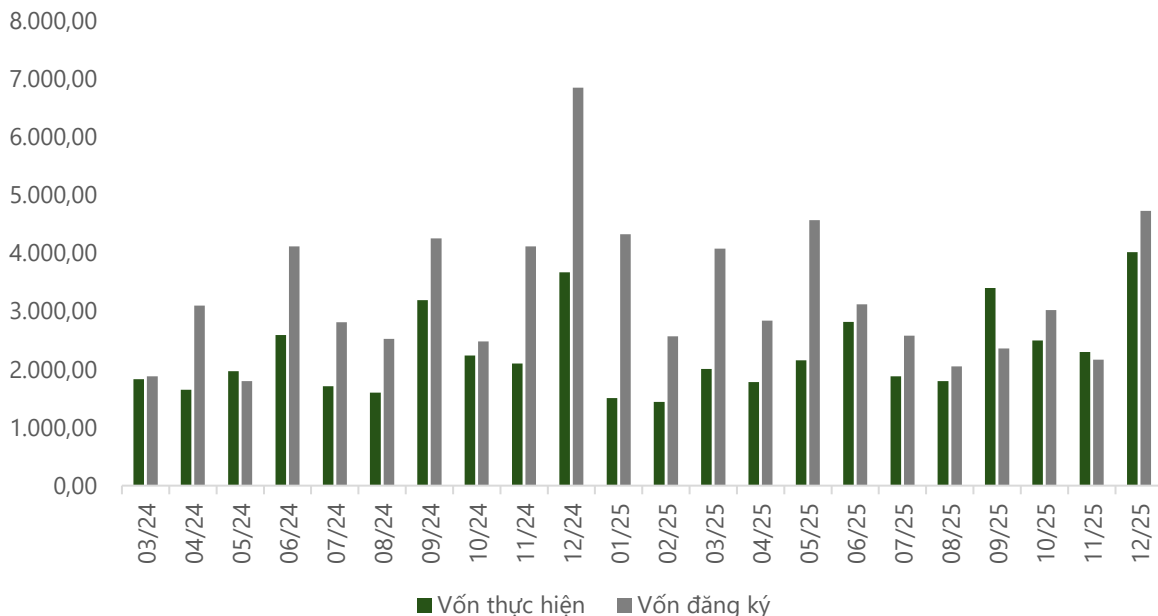
Biểu đồ 11: Hoạt động thương mại với các đối tác giai đoạn 2024 - 2025 | Đơn vị: tỷ USD



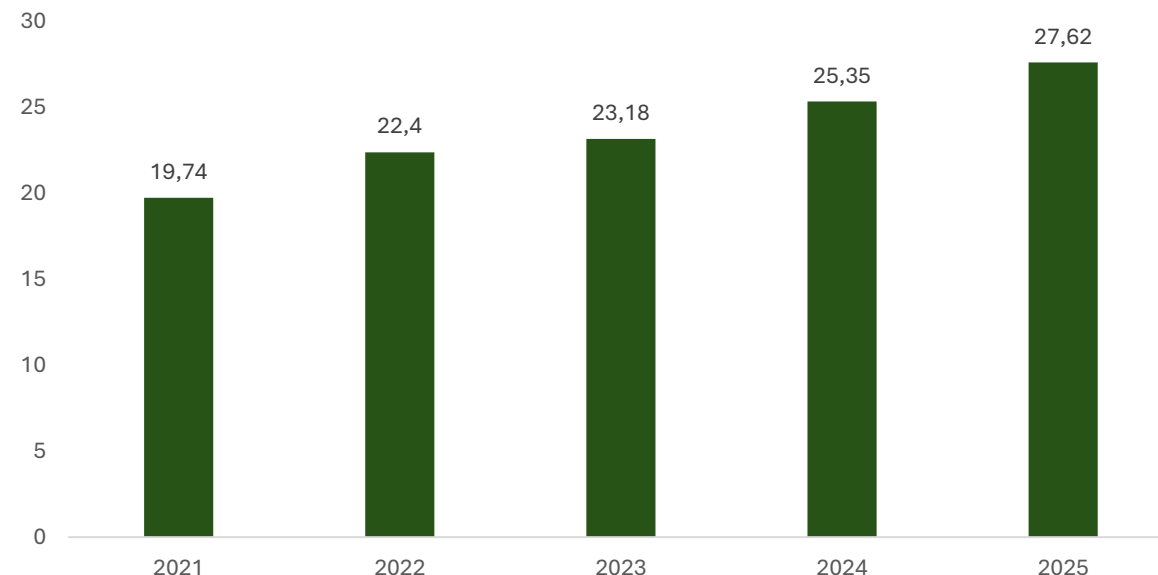
- Tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa trong tháng 12 đạt 88,72 tỷ USD (+15,1 % MoM và +25,7% YoY). Trong đó, xuất khẩu đạt 44,03 tỷ USD (+12,6% MoM), nhập khẩu đạt 44,69 tỷ USD (+17,6% MoM), cán cân thương mại xoay chiều nhập siêu 0,66 tỷ USD. Đáng chú ý, khu vực kinh tế trong nước và khu vực có vốn đầu tư nước ngoài ghi nhận tăng trưởng trở lại sau nhiều tháng suy giảm. Lũy kế cả năm 2025, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu đạt 930,05 tỷ USD (+18,2% YoY). Cán cân thương mại thặng dư 20,03 tỷ USD (-18% YoY).
- Về cơ cấu mặt hàng xuất khẩu năm 2025, sản phẩm điện tử, máy tính tiếp tục chiếm tỷ trọng lớn nhất với gần 107,7 tỷ USD (+48,4% YoY), thể hiện bức tranh tích cực của các doanh nghiệp khu vực FDI. Trong khi đó, các mặt hàng chủ lực của các doanh nghiệp nội địa như dệt may, thủy sản và gỗ tăng lần lượt 7%, 12,4% và 5,7% YoY.
- Theo DSC, hoạt động xuất nhập khẩu của Việt Nam trong năm qua vẫn đạt mức kỷ lục, bất chấp những tác động từ chính sách thuế quan, với động lực tăng trưởng chủ yếu đến từ khu vực doanh nghiệp FDI trong khi khối doanh nghiệp trong nước duy trì sự ổn định. Điều này cho thấy hàng hóa Việt Nam tiếp tục giữ được lợi thế cạnh tranh đáng kể trên thị trường quốc tế.**



Biểu đồ 12: Dòng vốn FDI vào Việt Nam chậm lại | Đơn vị: triệu USD



Biểu đồ 13: Dòng vốn đầu tư trực tiếp vào Việt Nam giai đoạn từ 2021 - 2025 | Đơn vị: Tỷ USD



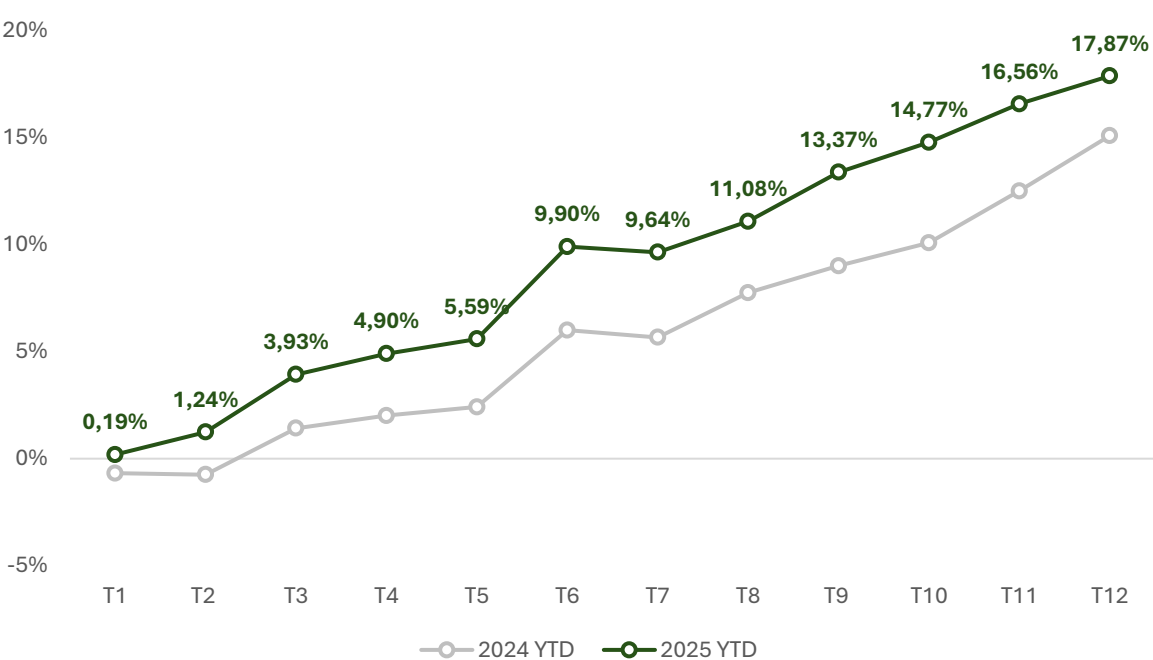
- 12T/2025, tổng vốn đầu tư nước ngoài đăng ký vào Việt Nam ghi nhận sự gia tăng đáng kể khi đạt mức 38,42 tỷ USD (+0,5% YoY). Đáng chú ý, dòng vốn thực hiện ước tính đạt 27,6 tỷ USD, tăng 9% YoY, đánh dấu mức cao nhất trong 5 năm qua cho thấy niềm tin của dòng vốn FDI đối với Việt Nam.
- Về cơ cấu dòng vốn FDI, Singapore tiếp tục đứng đầu về dòng vốn FDI vào Việt Nam với 4,84 tỷ USD, chiếm 27,9% tổng vốn đăng ký cấp mới. Tiếp theo là Trung Quốc với 3,64 tỷ USD và đặc khu hành chính Hồng Kông với 1,73 tỷ USD.
- Theo nhận định của DSC, triển vọng thu hút FDI của Việt Nam tiếp tục duy trì ở mức khả quan, được hỗ trợ bởi lợi thế về vị trí địa lý, môi trường đầu tư ổn định cùng những nỗ lực không ngừng của Chính phủ trong cải cách thủ tục hành chính và phát triển hạ tầng khu công nghiệp. Điểm tích cực nổi bật trong bức tranh FDI là sự gia tăng đáng kể của vốn FDI thực hiện, qua đó cho thấy mức độ cam kết dài hạn ngày càng cao của các nhà đầu tư nước ngoài. Đáng chú ý, dòng vốn có nguồn gốc từ Trung Quốc vẫn tiếp tục đổ vào Việt Nam, chủ yếu thông qua các quốc gia trung gian, phản ánh thực tế rằng môi trường đầu tư tại Việt Nam vẫn được đánh giá là an toàn và ổn định hàng đầu trong khu vực.**

- **Mật bảng lãi suất tiền gửi trong tháng 12 tiếp tục xu hướng tăng rõ rệt** khi có tới 27 ngân hàng ghi nhận tăng lãi suất từ 0,2 – 0,6%, đặc biệt cũng có sự tham gia của các ngân hàng quốc doanh như Vietcombank, Agribank, BIDV và Viettinbank. Điều này thể hiện thanh khoản trên hệ thống đang thu hẹp theo chu kỳ cuối năm. Không chỉ lãi suất huy động tăng, mà lãi suất liên ngân hàng qua đêm trên thị trường mở cũng tăng mạnh.
- **Tăng trưởng tín dụng trên toàn hệ thống tính tới ngày 25/12 ghi nhận mức tăng trưởng 17,87% so với đầu năm.** DSC cho rằng việc ghi nhận nốt số liệu của những ngày cuối cùng trong tháng 12 khả năng cao sẽ cho ra số liệu tăng trưởng cuối cùng thỏa mãn mục tiêu tăng trưởng 18 – 20% mà thủ tướng đã đặt ra cho năm 2025.

Biểu đồ 14: Mật bảng lãi suất tăng nhẹ trong tháng 11

Ngân hàng	T8/25	T9/25	T10/25	T11/25	T12/25
Vietcombank	4,60%	4,60%	4,60%	4,60%	5,20%
Techcombank	4,60%	4,55%	4,55%	5,35%	5,35%
MBBank	4,90%	4,85%	4,85%	5,20%	5,40%
BIDV	4,70%	4,70%	4,70%	4,70%	5,20%
ACB	4,40%	4,40%	4,40%	4,90%	5,20%
Sacombank	4,90%	4,90%	4,90%	4,90%	4,90%
Trung bình	4,68%	4,67%	4,67%	4,94%	5,21%

Biểu đồ 15: Dự nợ tín dụng toàn hệ thống tiếp tục duy trì tăng trưởng ấn tượng

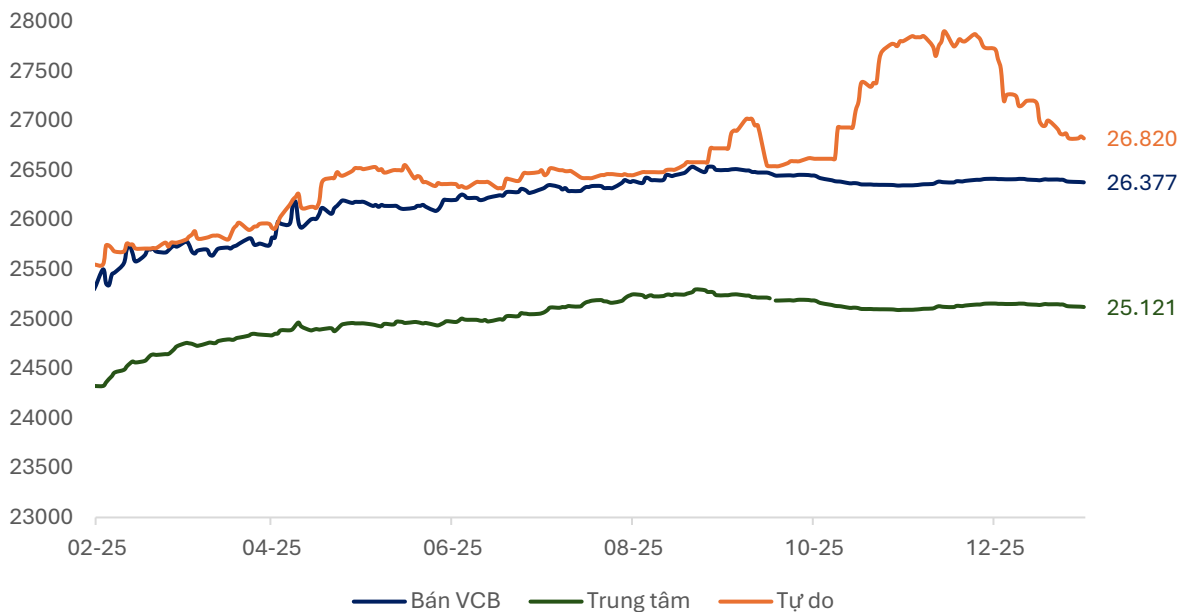




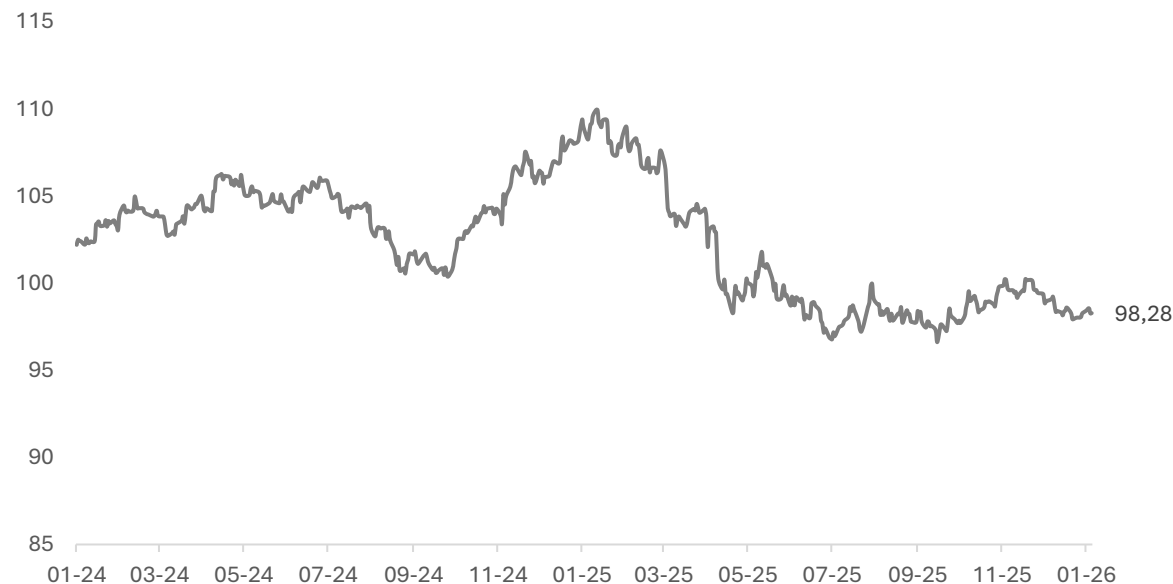
Tháng 12/2025, thị trường ngoại hối Việt Nam chứng kiến sự giằng co mạnh mẽ giữa áp lực quốc tế và nỗ lực điều hành trong nước. Tỷ giá trung tâm và tỷ giá Vietcombank bán tiếp tục duy trì ổn định. Trong khi đó, tỷ giá tự do tiếp tục hạ nhiệt rõ rệt, nhưng vẫn neo giữ tại mức cao do (1) tâm lý nắm giữ ngoại tệ và nhu cầu vàng tăng đột biến cuối năm; (2) áp lực thanh toán đơn hàng nhập khẩu của doanh nghiệp dịp cuối năm. Dù vậy, đà tăng của tỷ giá đã được kìm hãm đáng kể nhờ dòng kiều hối dồi dào và các biện pháp can thiệp quyết liệt của nhà điều hành thông qua kênh lãi suất liên ngân hàng. Theo NHNN (khu vực 2), kiều hối đổ về TP.HCM năm 2025 dự kiến đạt khoảng 10,5 tỷ USD (tương đương 276.000 tỷ đồng), tăng 10,5% so với năm 2024, chiếm khoảng 60% cả nước.

Dù vẫn còn áp lực, nhưng sự ổn định của dự trữ ngoại hối và thặng dư thương mại đã giúp VND không bị mất giá quá sâu, tạo tiền đề ổn định cho kinh tế vĩ mô bước sang năm 2026.

Biểu đồ 16: Tỷ giá thị trường tự do tiếp tục hạ nhiệt

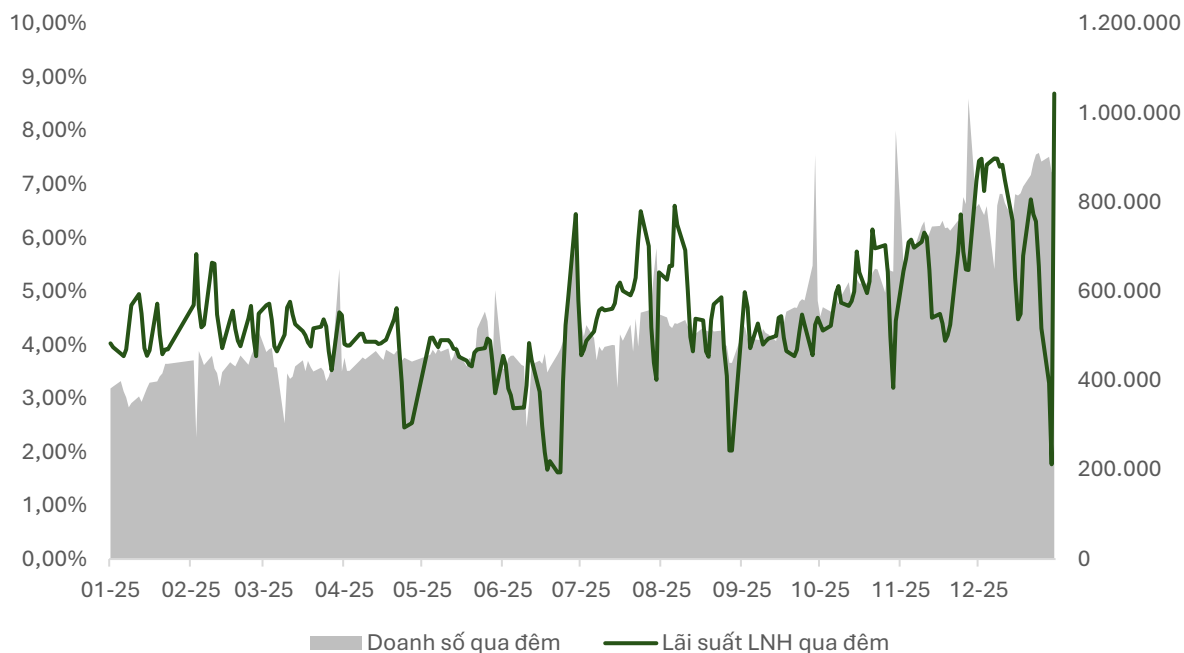


Biểu đồ 17: DXY suy yếu nhờ xu hướng nới lỏng lãi suất của FED

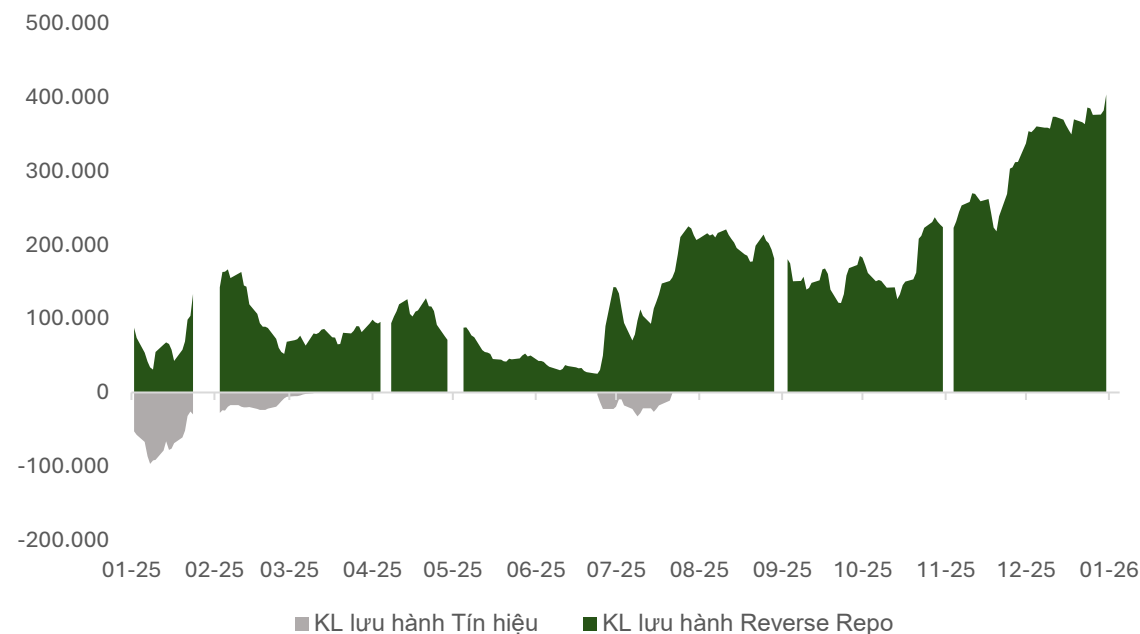




Biểu đồ 18: Lãi suất liên ngân hàng tăng nóng trở lại vào ngày cuối tháng | Đơn vị: tỷ VNĐ, %

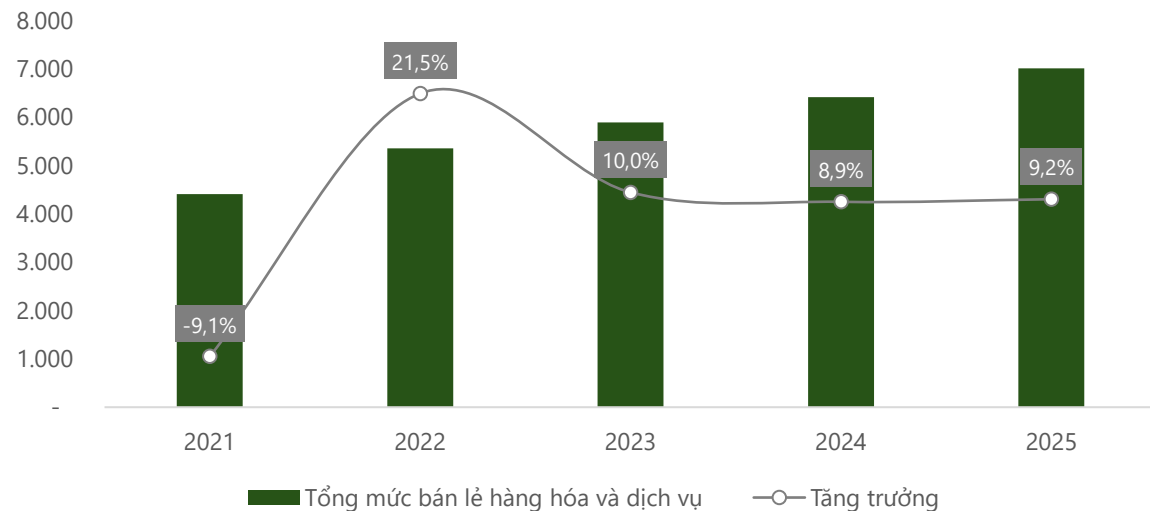


Biểu đồ 19: NHNN tiếp tục bơm ròng hỗ trợ thanh khoản | Đơn vị: Tỷ VNĐ



Thị trường tiền tệ trong tháng 12 có dấu hiệu hạ nhiệt ở kỳ hạn qua đêm khi lãi suất liên ngân hàng kỳ hạn qua đêm giảm mạnh từ quanh mức 7% xuống 1,8%, cho thấy các biện pháp can thiệp của NHNN đã phát huy hiệu quả nhất định trong việc giảm bớt thanh khoản giữa các ngân hàng. Tuy nhiên, trong khi lãi suất qua đêm hạ nhiệt thì lãi suất của các kỳ hạn dài hơn lại liên tục tăng nóng và duy trì quanh mức 8%, phản ánh áp lực thanh khoản trung hạn gia tăng trong bối cảnh nhu cầu tiền mặt tăng cao vào dịp cuối năm và mùa lễ Tết, khi người dân có xu hướng rút tiền khỏi hệ thống ngân hàng. Sau đợt hạ nhiệt, vào ngày cuối cùng tháng 12, lãi suất liên ngân hàng qua đêm nhảy vọt lên mức 8-9% ở toàn bộ các thời kỳ. Trong tình huống đó, NHNN tiếp tục bơm ròng nâng tổng khối lượng lưu hành trên thị trường mở tăng lên mức 409.000 tỷ đồng - đánh dấu mức cao nhất trong năm. Hiện các biện pháp can thiệp nhằm giảm áp lực vẫn đang được NHNN luân phiên thực hiện, tuy nhiên đây vẫn chỉ là giải pháp tạm thời cho tình trạng này. DSC cho rằng nếu lãi suất liên ngân hàng vẫn tiếp tục duy trì ở mức cao và không có dấu hiệu hạ nhiệt có thể làm rủi ro hệ thống tăng cao, từ đó buộc NHNN phải thận trọng hơn trong việc điều hành chính sách tiền tệ.

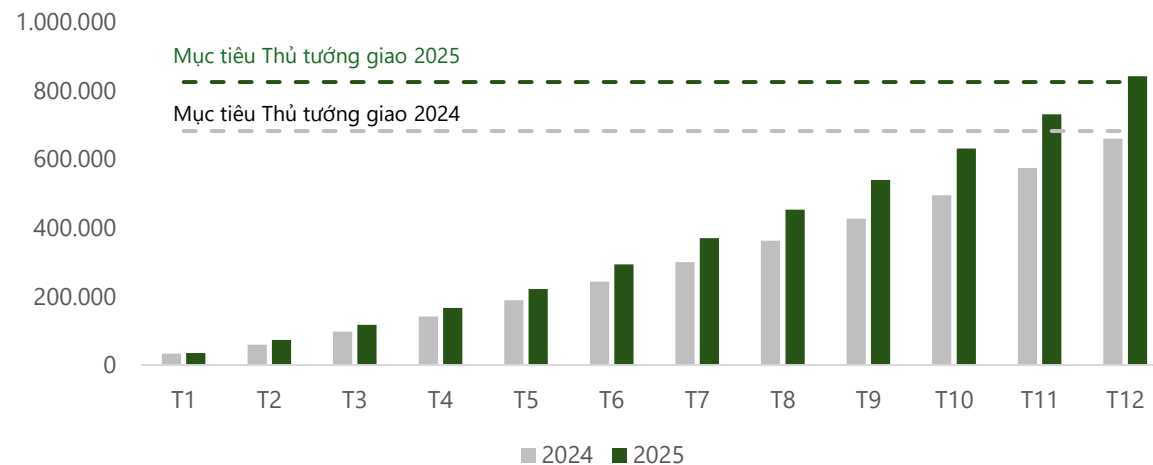
Biểu đồ 20: Tốc độ tăng trưởng bán lẻ giai đoạn 2021 -2025 | Đơn vị: Tỷ đồng



Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 12/2025 ước đạt 627,8 nghìn tỷ (+9,8% YoY). Tính chung cả năm, tổng mức bán lẻ đạt 7.008,9 nghìn tỷ đồng (+9,2% YoY). Theo đánh giá của DSC, đà phục hồi tiêu dùng đang cho thấy tín hiệu khởi sắc, được thúc đẩy bởi nhu cầu mua sắm gia tăng trong các dịp lễ lớn cuối năm, đồng thời hưởng lợi từ sự phục hồi mạnh mẽ của dòng khách quốc tế trong kỳ nghỉ lễ. Cụ thể, nhóm dịch vụ lưu trú, ăn uống và du lịch lữ hành đều ghi nhận mức tăng trưởng hai chữ số.

DSC cho rằng, dù tiến trình phục hồi hiện vẫn diễn ra tương đối chậm, nhưng triển vọng ngành bán lẻ năm 2026 được kỳ vọng sẽ cải thiện rõ nét hơn nhờ sự hỗ trợ từ các chính sách của Chính phủ, bao gồm (1) giảm thuế VAT và (2) điều chỉnh trong chính sách thuế thu nhập cá nhân.

Biểu đồ 21: Giải ngân vốn đầu tư công lũy kế 10 hoàn thành kế hoạch Thủ tướng giao | Đơn vị: Tỷ đồng

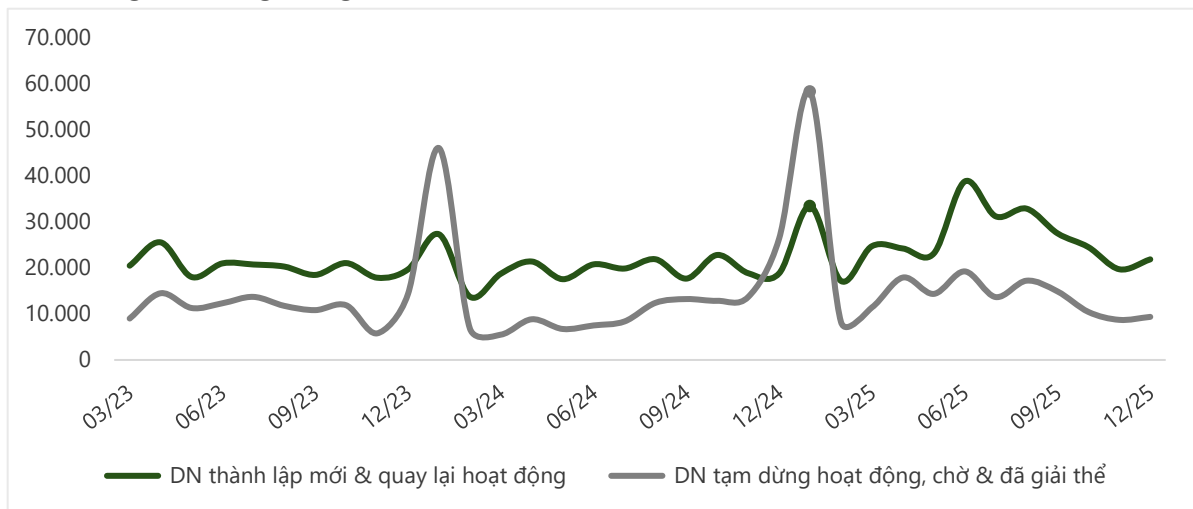


Vốn thực hiện từ ngân sách nhà nước trong tháng 12 đạt 111.538 nghìn tỷ (+29% YoY). Tính chung 12 tháng đầu năm lượng vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước đạt 850.687 tỷ đồng (+26,6% YoY). Theo cấp quản lý, vốn Trung ương đạt 118,4 nghìn tỷ đồng, bằng 80,5% kế hoạch năm và tăng 6,2% so với năm trước; vốn địa phương đạt 732,3 nghìn tỷ đồng, bằng 84,1% và tăng 30,6%.

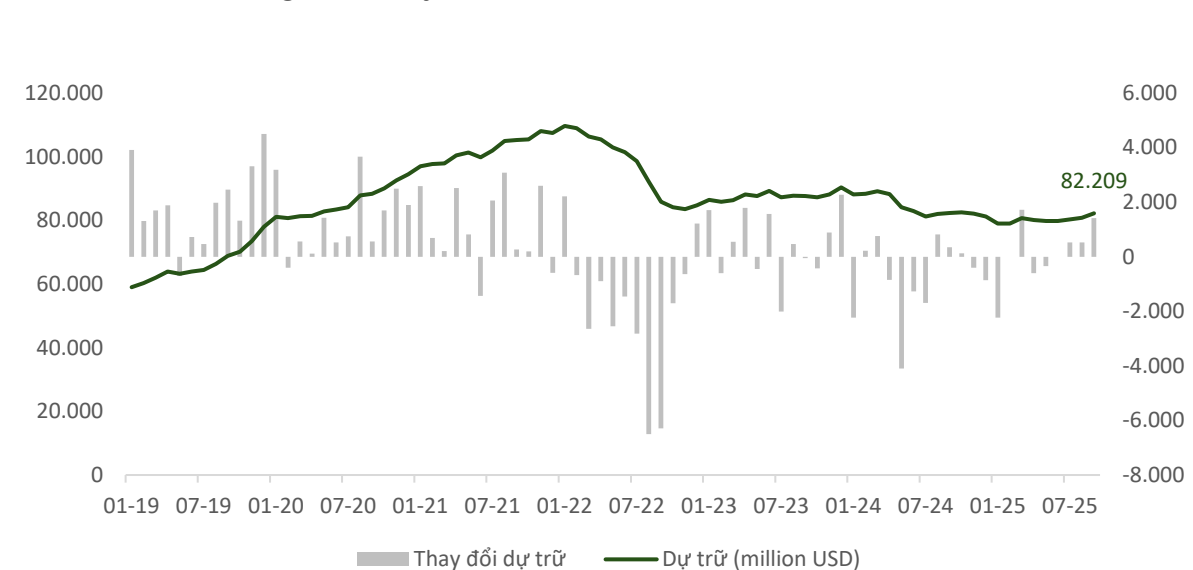
Như vậy, giải ngân đầu tư công đã hoàn thành chỉ tiêu Thủ tướng giao cho năm 2025 là 825.920 tỷ đồng đồng thời đạt 83,6% kế hoạch năm 2025. DSC nhận thấy đây là thông tin cực kỳ tích cực khi đầu tư công là một trong những yếu tố then chốt giúp thúc đẩy tăng trưởng nền kinh tế nói chung



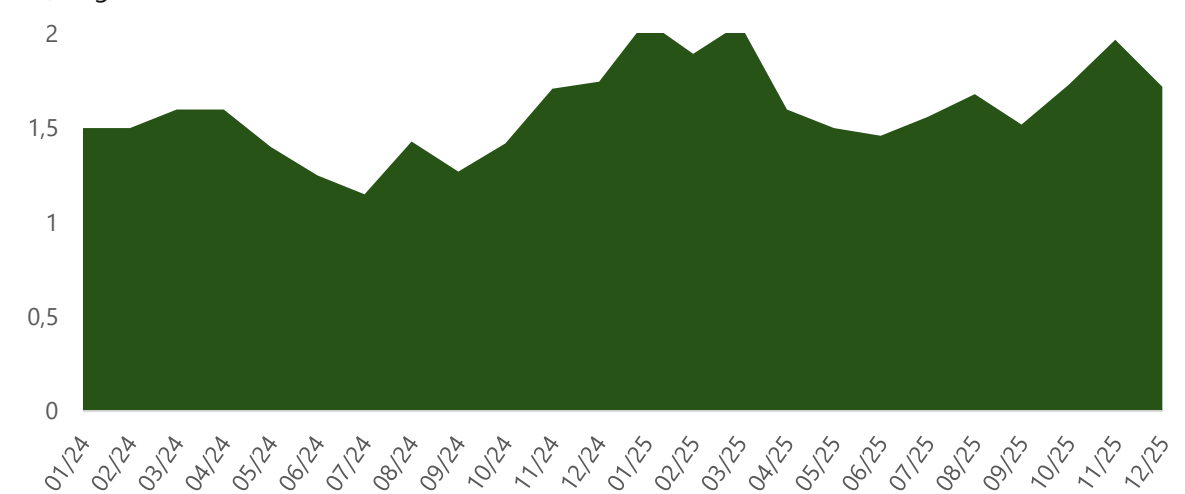
Biểu đồ 22: Số lượng doanh nghiệp đăng ký thành lập mới và doanh nghiệp giải thể đều tăng nhẹ trong tháng 12



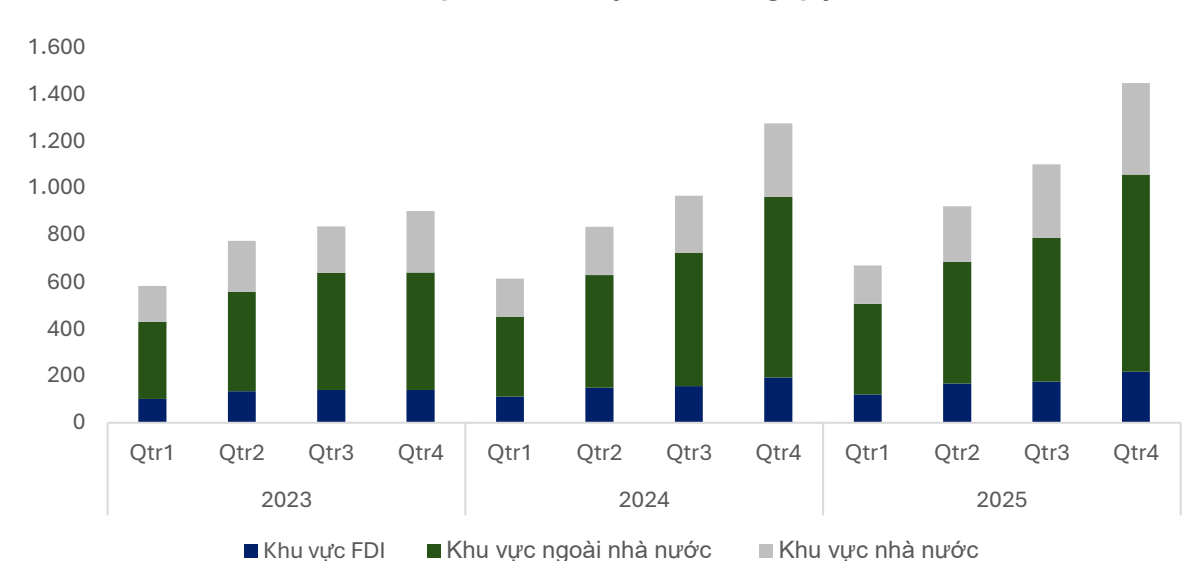
Biểu đồ 23: Dữ trữ ngoại hối duy trì ổn định



Biểu đồ 24: Lượng khách quốc tế tới Việt Nam năm 2025 cao nhất từ trước tới nay |Đơn vị: Triệu người

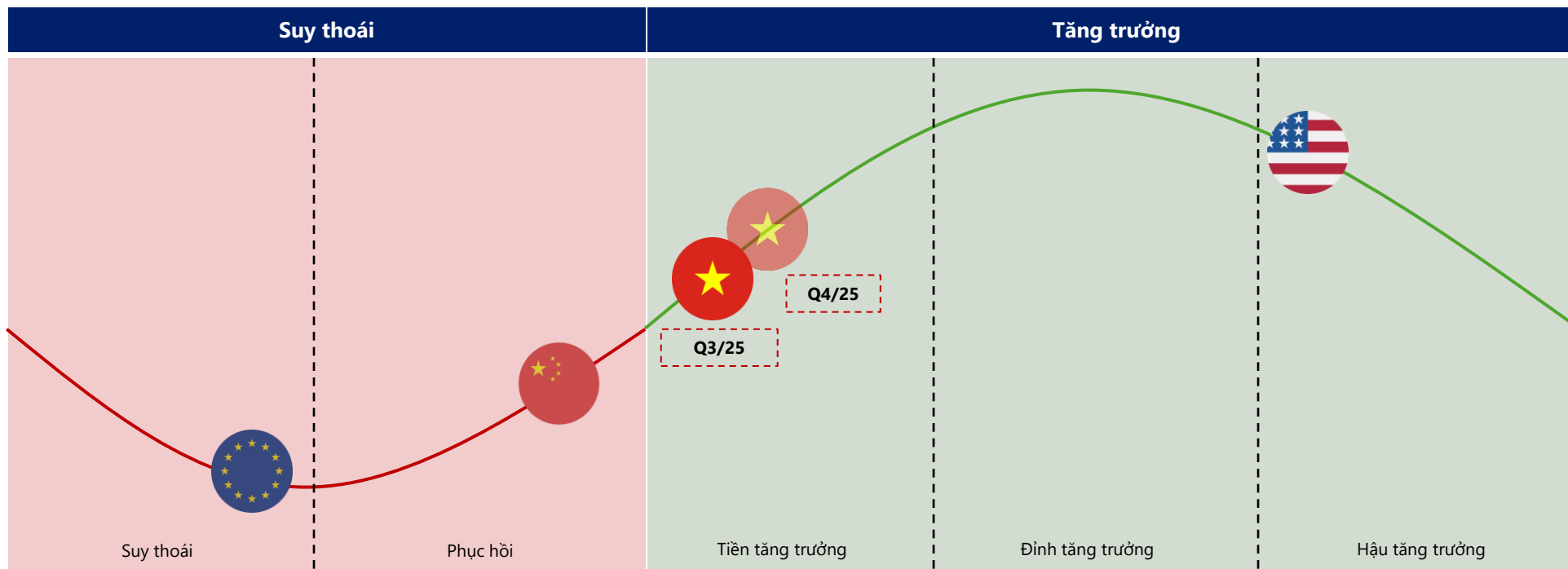


Biểu đồ 25: Đầu tư toàn xã hội tiếp tục được đẩy mạnh trong quý 3





Biểu đồ 26: Dự báo chu kỳ kinh tế Việt Nam



Kết thúc năm 2025, số liệu kinh tế - xã hội đã hoàn thành nhiều chỉ tiêu quan trọng, trong đó (1) Lạm phát tiếp tục được giữ ổn định; (2) Giải ngân vốn đầu tư công hoàn thành mục tiêu Thủ tướng giao; (3) Chỉ số tăng trưởng tín dụng và đặc biệt là (4) Chỉ số GDP cũng hoàn thành mục tiêu tăng trưởng là 8% trong năm nay, đồng thời sản xuất, thương mại và FDI vẫn tăng trưởng ấn tượng bất chấp những bất ổn từ sự kiện thuế quan của Trump. Tuy nhiên vẫn còn tồn tại một số điểm còn tắc nghẽn, trong đó: (1) Bán lẻ hồi phục chưa đạt chỉ tiêu năm; (2) Kiểm soát tỷ giá vẫn còn là vấn đề nhức nhối.

DSC cho rằng việc hoàn thành nhiều chỉ tiêu tăng trưởng trong năm nay là yếu tố tích cực để giữ vững quan điểm Việt Nam đang trong giai đoạn tiền tăng trưởng – tăng trưởng. Tuy nhiên mục tiêu tăng trưởng hai chữ số trong năm 2026 sẽ là một thách thức, đặt trong bối cảnh vấn đề tỷ giá còn nhức nhối và lãi suất tăng nhẹ có khả năng hạn chế tốc độ tăng trưởng.

Xác nhận của chuyên viên phân tích

Chúng tôi xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Báo cáo miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán DSC. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán DSC không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán DSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán DSC và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt. Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán DSC. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Liên hệ - Trung tâm phân tích DSC

Phan Duy Thành

Chuyên viên phân tích
thanh.pd@dsc.com.vn

Lê Công Nguyên

Chuyên viên phân tích
nguyen.lc@dsc.com.vn

Đào Hải Nam

Chuyên viên phân tích
nam.dh@dsc.com.vn

Hội sở chính

 **Tầng 2, Thành Công Building, 80 Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, HN**

 **(024) 3880 3456**

 **info@dsc.com.vn**